

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-01-2021

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Ông Đặng Công Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Huỳnh Kim D; sinh ngày 04-9-2001; cư trú tại: Đường Nguyễn Thế Lộc, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

- *Bị đơn:* Anh Lê Trọng B; sinh ngày 26-12-1998; cư trú tại: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh Kim D, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Trọng B quen biết nhau qua mạng xã hội Facebook và tự nguyện kết hôn; được Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20-01-2020. Sau khi kết hôn được 02 tháng thì anh B trở về Hoa Kỳ nên vợ chồng mỗi người sống

mỗi nơi. Trong thời gian sống xa cách thì chị nhận thấy bản thân không có tình cảm vợ chồng với anh B và việc kết hôn là do sự bông bột, nhất thời; nên nay chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Lê Trọng B không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Trọng B, trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án, thì anh B gửi cho Tòa án văn bản ghi ngày 05-11-2020, có nội dung thống nhất như chị Nguyễn Huỳnh Kim D đã trình bày ở trên và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị D; đồng thời đề nghị Tòa án không mở phiên hòa giải và xét xử vắng mặt anh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Huỳnh Kim D là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại Đường Nguyễn Thế Lộc, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn anh Lê Trọng B là công dân Việt Nam; hiện cư trú tại địa chỉ Hoa Kỳ, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 464 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn anh Lê Trọng B, theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của đương sự đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án, anh B đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ. Theo đó, anh B xác định là không thể về Việt Nam để tham dự giải quyết việc ly hôn với chị D; đồng thời đề nghị Tòa án sớm mở phiên tòa để giải quyết yêu cầu ly hôn cho anh và chị D, do đó Tòa án không mở phiên họp hòa giải, theo quy định tại khoản 1 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự và mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh B, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn anh Lê Trọng B của chị Nguyễn Huỳnh Kim D thì thấy, sau khi kết hôn thì vợ chồng mỗi người sống một nơi, vợ chồng không sống gần nhau để yêu thương, chăm sóc cho nhau và cho gia đình, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến nay, chị D và anh B đều tự xác định không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó yêu cầu xin ly hôn anh B của chị D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Huỳnh Kim D và anh Lê Trọng B không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Huỳnh Kim D phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 464, Điều 469, điểm c khoản 1 Điều 474, khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Huỳnh Kim D đối với anh Lê Trọng B.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Huỳnh Kim D được ly hôn với anh Lê Trọng B.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Huỳnh Kim D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai

thu số 0002682 ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Huỳnh Kim D có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Trọng B không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam